

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		8,3	Tam, ba	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		8,3	Tam, ba	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		8,0	Tam	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		8,3	Tam, ba	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		8,0	Tam	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		7,7	Bảy, bảy	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		8,7	Tam, bảy	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		8,7	Tam, bảy	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		5,0	Nam	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		8,3	Tam, ba	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,3	Tam, ba	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		9,0	Chín	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		8,7	Tam, bảy	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1		8,3	Tam, ba	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		8,7	Tam, bảy	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		8,3	Tam, ba	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		8,0	Tam	
18	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		8,3	Tam, ba	
19	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		7,7	Bảy, bảy	
20	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		8,0	Tam	
21	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		8,3	Tam, ba	
22	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		8,0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi : 0 Số bài thi : 22 / 22

Ngày... tháng... năm... 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm... 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		8,7	Tam, bay	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		7,3	Bay, ba	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		7,5	Bay, ba	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		8,5	Tam, ba	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		7,9	Bay, chín	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		8,7	Tam, bay	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		8,0	Tam	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		7,5	Bay, ba	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		7,3	Bay, ba	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		7,9	Bay, chín	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		7,5	Bay, ba	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,0	Tam	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		8,0	Tam	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1		7,5	Bay, ba	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		8,5	Tam, ba	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		7,3	Bay, ba	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		7,7	Bay, bay	
18	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		7,0	Bay	
19	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		7,0	Bay	
20	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		7,0	Bay	
21	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		7,3	Bay, ba	
22	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		7,7	Bay, bay	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 / 22

Ngày: 15 tháng 12 năm 2026

Ngày: 15 tháng 12 năm 2026

P. TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 25211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo		29/11/2006	C26QT2		8,0	Tam'	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu		07/01/2006	C26QT2		8,7	Tam', bảy	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương		16/02/2006	C26QT2		8,3	Tam', ba	
4	2410150052	Lê Minh Đức		21/11/2006	C26QT2		8,0	Tam'	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm		01/01/2006	C26QT2		7,3	Bảy, ba	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu		22/12/2006	C26QT2		8,3	Tam', ba	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy		11/12/2005	C26QT2		8,7	Tam', bảy	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy		24/01/2006	C26QT2		8,7	Tam', bảy	
9	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim		29/05/2006	C26QT2		8,3	Tam', ba	
10	2410100048	Trần Thị Hà Ny		13/12/2006	C26QT2		8,0	Tam'	
11	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc		21/03/2006	C26QT2		8,7	Tam', bảy	
12	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng		20/04/2006	C26QT2		8,0	Tam'	
13	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ		18/05/2006	C26QT2		8,3	Tam', ba	
14	2410100049	Lê Phước Trung		17/10/2002	C26QT2		9,0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 . Số bài thi: 14 / 14 .

Ngày 29 tháng 1 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 28 tháng 1 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 25211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2		7,4	Bảy, chín	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2		7,3	Bảy, ba	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2		7,7	Bảy, bảy	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2		7,7	Bảy, bảy	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	C26QT2		7,1	Bảy, một	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2		7,0	Bảy	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2		7,7	Bảy, bảy	
9	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006	C26QT2		8,3	Tám, ba	
10	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2		7,0	Bảy	
11	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2		7,0	Bảy	
12	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2		7,0	Bảy	
13	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2		7,0	Bảy	
14	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2		7,5	Bảy, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 Số bài thi: 14 / 14.

Ngày: 05 tháng 3 năm 2026.

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 05 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6		7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 05 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị HoaNgày 05 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆPPHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: 25211MH110404401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6		7.3	Bảy, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 29 tháng 1 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị HoaNgày 28 tháng 1 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐAM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110404401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Vũ Văn Hào

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 01/04/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003					C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
4	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003					C23QT6	
5	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
6	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
8	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
9	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
10	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	
11	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006					C26QT2	
12	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
13	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006					C26QT1	
14	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006					C26QT1	
15	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006					C26QT1	
16	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
17	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006					C26QT1	
18	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005					C26QT2	
19	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006					C26QT1	
20	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006					C26QT1	
21	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	
22	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006					C26QT2	
23	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005					C26QT1	
24	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006					C26QT1	VT
25	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006					C26QT1	
26	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006					C26QT1	
27	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006					C26QT1	
28	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006					C26QT1	
29	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
30	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006					C26QT2	
31	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002					C26QT1	
32	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006					C26QT2	
33	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002					C26QT2	VT
35	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004					C26QT1	
36	2410100010	Trần Thanh Trúc	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 2 Số bài thi/Số tờ: 34 / 34.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày... tháng... năm... 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày... tháng... năm... 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

TRƯỚC
PHÒNG
VÀ B

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị chiến lược

Mã bài thi: V1AER4

Thời gian thi: 01/04/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 01/04/2026 16:15:00

Giám thị 1: Đỗ Anh Thy Thy Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Vũ Văn Hoa Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/08/2003	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/08/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26QT1	
4	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C23QT6	
5	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26QT2	
6	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26QT1	
7	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C26QT1	
8	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT2	
9	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26QT2	
10	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26QT2	
11	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26QT1	
12	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT2	
13	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
14	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26QT1	
15	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
16	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT2	
17	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
18	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C26QT2	
19	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT1	
20	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	
21	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26QT2	
22	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26QT2	
23	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26QT1	
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT1	
26	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C26QT1	
27	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT1	
28	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT2	
29	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C26QT2	
30	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26QT1	
31	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT2	
32	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26QT1	
33	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26QT1	
34	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 34

Số sinh viên đạt: 34

Ngày 03 tháng 04 năm 2026

1. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

Ngày 02 tháng 04 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

[Signature]
Trần Thị Hoa

[Signature]
Trần Thị Hoa